

Bản án số: 67/2023/HS-ST
Ngày: 20/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phùng Văn Nhó
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Du

Ông Nguyễn Văn Trình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Quang Đại Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Phan Văn Đ**, sinh ngày 06/10/1994 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 13, phường H P, quận C L, thành phố Đ N. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L (còn sống) và bà Thái Thị T (còn sống); gia đình có 02 người con, bị cáo là con đầu.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự số 41/2018/HSST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử phạt 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/5/2023 (có mặt tại điểm cầu Nhà tạm giam công an TP Đà Nẵng)

2. **Võ Văn H**, sinh ngày 21/7/1995 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 09, phường H P, quận C L, thành phố Đ N. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N (đã chết) và bà Lê Thị B (còn sống); gia đình có 04 người con, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án hình sự số 41/2018/HSST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử phạt 24 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/5/2023 (có mặt tại điểm cầu Nhà tạm giam công an TP Đà Nẵng)

3. Võ Minh T, sinh ngày 29/7/2001; nơi cư trú: Tổ 07, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đ N. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. con ông Võ Đình H (còn sống) và bà Trần Thị C (còn sống); gia đình có 03 người con, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án hình sự số 25/2018/HSST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử phạt 18 tháng tù treo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt Hội trường trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ).

4. Lê Văn H, sinh ngày 17/02/2005 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 46, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đ (còn sống) và bà Võ Thị Dạ T (còn sống); gia đình có 03 người con, bị cáo là con út.

Tiền án: Không

Tiền sự: Quyết định số 6148/QĐ-XPVPHC ngày 01/11/2021 của UBND quận Cẩm Lệ xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ.

Nhân thân: Quyết định số 09/QĐ-CAP ngày 05/01/2022 của Công an phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/5/2023(có mặt tại điểm cầu Nhà tạm giam công an TP Đà Nẵng)

5. Hà Đức T, sinh ngày 31/01/1999 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: Tổ 57, phường H X, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà D (còn sống) và bà Nguyễn Thị T (còn sống); gia đình có 03 người con, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC ngày 03/03/2016 của Công an phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác.

- Bản án hình sự số 41/2018/HSST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử phạt 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

- Quyết định số 67/2020/QĐTA ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/5/2023 (có mặt tại điểm cầu Nhà tạm giam công an TP Đà Nẵng)

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1996, trú tại Thôn Yên Nê 1, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.(vắng mặt)

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Võ Văn P, sinh năm 1995, trú tại: tổ 57, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Ông Đức L, sinh năm 1995, trú tại: Thôn Tây An, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Đặng Trung V, sinh năm 1992, trú tại: Tổ 08 Thôn An Trạch, xã Hòa Tiến, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Huỳnh Quốc H, sinh năm 1985, trú tại: số 31 Nguyễn Nhân, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.(tất cả người liên quan đều vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Bùi Minh T, sinh năm 1999, trú tại: 50 Phong Bắc 7, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

+ Anh Nguyễn H, sinh năm 1994, trú tại: tổ 13, phường Hòa Phát, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.(tất cả người làm chứng đều vắng mặt)

- Tham gia tại điểm cầu trung tâm (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) gồm có:

+ Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ và Thư ký phiên tòa;

+ Bị cáo Võ Minh T;

Tham gia tại điểm cầu thành phần (Trại Tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) gồm có:

- Các bị cáo: Phan Văn Đ, Võ Văn H, Lê Văn H và Hà Đức T

- Các cán bộ, chiến sỹ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng:

1. Ông Trần Trung Đức, Cán bộ Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng.

2. Ông Phan Văn Thanh Toàn, Cán bộ Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 25/02/2023, Võ Minh T; Phan Văn Đ ngồi nhậu cùng với Bùi Minh T và Nguyễn H tại quán nhậu Nơ Tin, số 225 Lê Đại Hành,

phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Trong lúc đi vệ sinh thì T có va chạm với Võ Văn P. Sau khi từ nhà vệ sinh ra thì T tiếp tục ngồi nhậu, cùng lúc này P đi từ nhà vệ sinh ra và đến gần bàn mà T đang ngồi để xin lỗi nhưng vì P không nói được (do P bị cầm bầm sinh) nên chỉ ra hiệu bằng tay làm T không hiểu.

Sau đó P đi đến bàn của Hà Đức T đang ngồi nhậu cùng Võ Văn H và Lê Văn H. P khoác vai T và ra hiệu nhờ T giải thích với những người ngồi bàn với T biết về việc va chạm giữa mình và T lúc trung nhà vệ sinh là hiểu nhầm. Trong khi P đang ra hiệu với T thì Đ nghĩ P đang chỉ mình nên khó chịu và bức tức, Đ đứng dậy tay phải cầm 01 ly thủy tinh đang để trên bàn đi đến chỗ P đang đứng, dùng ly thủy tinh đánh vào đầu P 01 cái theo hướng từ trên xuống làm bể ly, P bị thương ở đầu và Đức bị mảnh vỡ thủy tinh cửa rách ngón tay phải. Tiếp đến Đ dùng chân phải đạp vào người P 01 cái.

Lúc này, anh Nguyễn Hoàng K, Ông Đức L, Đặng Trung V, đều là bạn của P, cùng ngồi nhậu ở quán, xong đang chuẩn bị lấy xe ra về, thấy P bị đánh thì quay vào quán với mục đích là can ngăn và đưa P về. Khi vào lại quán, K hỏi Đ: “Tụi bây làm chi mà đánh bạn ta”, Đ vừa nói vừa chỉ tay về phía K: “Tụi bây muốn chi, mi chỉ ta đó hả”, cùng lúc này thì H, T, H và T vì có quen biết từ trước với Đ nên khi thấy Đ có ý định đánh K thì liền hưởng ứng, tiếp nhận ý chí của Đ, xông vào cùng đánh K giúp cho Đ. H dùng lon bia ném trúng vai K, tiếp đến H dùng hai tay cầm cái ghế bằng sắt có tựa và mặt ghế bằng gỗ đánh vào người K theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào vùng trán K, cùng lúc này L, V đang đứng sau lưng K để can K ra thì bị ghế của H đánh trúng vào người L, trúng vào cằm V. T và T cũng dùng tay chân đánh vào người K, còn lúc này do bị thương ở tay bởi mảnh vỡ ly thủy tinh nên đi vào nhà vệ sinh để rửa tay. Khi K bị đánh ngã xuống nền thì H và H tiếp tục dùng ghế sắt có tựa và mặt ghế bằng gỗ đánh vào người K theo hướng từ trên xuống dưới 02 cái nữa thì H và H được mọi người can ra. Lúc này, Đ đi từ trong nhà vệ sinh ra liền lấy trên bàn nhậu trong quán 01 chai thủy tinh, cầm bằng tay phải chạy đến chỗ K đang đứng đánh vào vùng trán bên trái của K làm vỡ chai thủy tinh; H tiếp tục cầm ghế xông đến để đánh K thì được mọi người can ngăn. Căn cứ kết luận giám định thương tích số 471/KL- KTHS; 472/KL- KTHS và 473/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định:

- Võ Văn P bị 02 vết thương hở dài 5cm trên vùng thái dương - Đỉnh trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02%;

- Nguyễn Hoàng Ki bị 02 vết thương vùng giữa trán, 01 vết thương vùng trán-Đỉnh trái, 01 vết thương đốt 1 ngón II tay trái và lún bản ngoài xương trán trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể thời điểm giám định là 17%;

- Ông Đức L vết thương hở đỉnh đầu bên trái dài 3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02%;

- Đặng Trung V bị trầy xước trên mặt vùng má phải và dưới cằm phía bên phải có vết thương hở dài 3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02%.

Tang vật tạm giữ:

- 02 ghế bằng sắt có mặt, tựa lưng bằng gỗ;
- 07 mảnh vỡ của ly thủy tinh;
- 01 Dĩa DVD lưu trữ 02 đoạn video ghi lại hình ảnh vụ việc cố ý gây thương tích nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-TK ngày 24/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Phan Văn Đ, Võ Văn H, Lê Văn H, Hà Đức T và Võ Minh T về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn Đ từ 2 năm 6 tháng đến 03 năm tù

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn H từ 2 năm 6 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Đức T từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Minh T từ 2 năm đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại. Các bị hại không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên không đề cập đến.

Anh Huỳnh Quốc Hưng là chủ quán Nơ Tin không có yêu cầu bồi thường về thiệt hại của quán

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên đối với các tang vật tạm giữ là vật chứng của vụ án, đề nghị tiếp tục tạm giữ phục vụ xét xử;

Đối với 01 đĩa DVD là chứng cứ của vụ án nên chuyển cùng hồ sơ vụ án phục vụ xét xử.

Các bị cáo Phan Văn Đ, Võ Văn H, Lê Văn H, Hà Đức T và Võ Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân

dân quận Cẩm Lệ đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phan Văn Đ, Võ Văn H, Lê Văn H, Hà Đức T và Võ Minh T tại phiên tòa phù hợp phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 25/02/2023, tại quán nhậu Nơ Tin số 225 Lê Đại Hành, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Phan Văn Đ cùng Võ Văn H, Võ Minh T, Lê Văn H và Hà Đức T đã dùng tay chân, ghế và chai thủy tinh tấn công gây thương tích cho anh Nguyễn Hoàng K với tỉ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo phạm tội một cách tự phát, không có sự bàn bạc phân công nhiệm vụ từ trước nên đây không phải là vụ án phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng số 68/CT-VKS-TK ngày 24/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, đối với các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét hành vi và vai trò của từng bị cáo thì thấy: Trong vụ án này bị cáo Phan Văn Đ là người có vai trò thực hành chính chỉ vì không biết anh P bị cầm bấm sinh

mà nhìn thấy hành động, cử chỉ của anh P mà lầm tưởng rằng P chỉ tay về phía mình là khiêu khích nên bị cáo đã cầm ly thủy tinh, trong ly còn có nước bia đánh vào đầu P. Sau đó dùng chai bia đánh vào đầu của K đã thể hiện sự mạnh động, hung hãm, liều lĩnh, coi thường pháp luật do đó hành vi của bị cáo cần phải xử phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với bị cáo Võ Văn H và bị cáo Hà Đức T là người có nhân thân xấu năm 2018 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ xử phạt Hoàng 24 tháng tù, Hà Đức T 18 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Riêng bị cáo Hà Đức T còn có 03 hành vi bị xử phạt vi phạm hành chính về: Hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Giáo dục tại xã phường và Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo không lấy đó để rằng luyện bản thân mà chỉ cần nhìn thấy sự việc xảy ra là các bị cáo tiếp nhận thông tin hưởng ứng, giúp sức cho bị cáo Đ bằng cách bị cáo H dùng ghế đánh vào đầu anh K, bị cáo T dùng tay chân đánh vào người của K. Do vậy, đối với bị cáo H cần xử mức án bằng với bị cáo T.

Riêng bị cáo Lê Văn H về nhân thân đã 02 lần bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng khi thấy Đ đánh anh K thì bị cáo tiếp sức bằng cách dùng lon bia ném vào người anh K, bị cáo chỉ tham gia ở vai trò đồng phạm thứ yếu, không đáng kể nhưng cũng cần có mức án nghiêm tương xứng với hành vi của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo vừa mới sang tuổi 18 còn quá trẻ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, lên mức hình phạt HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ 1 phần hình cho bị cáo.

Đối với bị cáo Võ Minh T mặc dù là người va chạm với anh P trước nhưng khi sự việc xảy ra bị cáo chỉ tham gia ở vai trò đồng phạm có mức độ, bị cáo khai báo thành khẩn. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã cùng với các gia đình bị cáo khác bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Các người bị hại có đơn xin bãi nại về phần dân sự, và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy, bị cáo Võ Minh T có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại. người bị hại có đơn xin bãi nại về phần dân sự, và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ vận dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,

s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Bộ luật hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đối với hành vi gây thương tích cho các anh Võ Văn P, Ông Đức L và Đặng Trung V của các bị cáo, do các bị hại không yêu cầu xử lý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Cẩm Lệ không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với các anh Bùi Minh T và Nguyễn H là những người ngồi cùng bàn với Phan Văn Đ tại thời điểm xảy ra sự việc, tuy nhiên những người này không cùng với nhóm của Phan Văn Đ gây thương tích cho các bị hại nên Cơ aqua cachnhs sát điều tra không đề cập xử lý là có cơ sở.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại. Các bị hại không có yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên HĐXX không đề cập đến.

Anh Huỳnh Quốc H là chủ quán Nơ Tin không có yêu cầu bồi thường về thiệt hại của quán nên HĐXX cũng không đề cập thêm.

[7] **Về xử lý vật chứng:** Tuyên tiêu hủy 02 ghế sắt có mặt và tựa lưng bằng gỗ; 07 mảnh vỡ của ly thủy tinh.

Đối với 01 đĩa DVD là chứng cứ của vụ án nên chuyển cùng hồ sơ vụ án phục vụ xét xử.

[8] **Về án phí:** Theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn Đ, Võ Văn H, Võ Minh T, Lê Văn H và Hà Đức T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

2.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Phan Văn Đ 21(hai mươi một) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/05/2023.

2.2 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Võ Văn H 18(mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/05/2023.

2.3 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Hà Đức T 18(mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2023

2.4 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Lê Văn H 15(mười lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2023

2.5 Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt: bị cáo Võ Minh T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/9/2023.

Giao bị cáo Võ Minh T cho Ủy ban nhân dân phường H T Đô, quận C L, thành phố Đà Nẵng giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án. Trong trường hợp Võ Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Võ Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Minh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên tiêu hủy 02 ghế sắt có mặt và tựa lưng bằng gỗ; 07 mảnh vỡ của ly thủy tinh.

(Vật chứng trên thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07 tháng 9 năm 2023 hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang quản lý).

Đối với 01 đĩa DVD là chứng cứ của vụ án nên chuyển cùng hồ sơ vụ án phục vụ xét xử.

2.Về án phí:Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Văn Đ, Võ Văn H, Võ Minh T, Lê Văn H và Hà Đức T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

3.Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND quận Cẩm Lệ;
- Viện kiểm sát ND TP Đà Nẵng;
- Công an quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Nhớ

